

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5596/BTC-CST

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

V/v xin ý kiến dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 258/2016/TT-BTC

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Triển khai thực hiện Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, căn cứ Luật Phí và lệ phí và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (gọi chung là dự thảo Thông tư).

Ngày 25/01/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 235/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tại Kế hoạch giao nhiệm vụ cho Bộ Tài chính rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (bao gồm Thông tư số 258/2016/TT-BTC). Thời gian hoàn thành trước ngày 15/5/2025.

Do đó, đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, có ý kiến tham gia gấp đôi với dự thảo Thông tư. Ý kiến xin gửi về Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí) trước ngày 09 / 5 /2025.

Trường hợp cần thêm thông tin, đề nghị liên hệ: Bà Lê Hà Thu, điện thoại: 0972.437.777. Email: lehathu@mof.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý cơ quan./.

(Gửi kèm dự thảo Thông tư và Thuyết minh).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công thông tin điện tử Chính phủ; | Đề đăng dự thảo
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính; | Thông tư xin ý kiến
- Lưu: VT, Cục CST (P5)



Cao Anh Tuấn

Số: /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 1

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phi thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy áp dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình và phương tiện giao thông (sau đây gọi chung là dự án) theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Đối với nội dung thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện trong quá trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thì thực hiện thu phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Đối với nội dung thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện trong quá trình thẩm định thiết kế phương tiện do cơ quan đăng kiểm thực hiện thì thực hiện thu giá dịch vụ kiểm định theo quy định của pháp luật về quản lý giá.

2. Thông tư này áp dụng đối với người nộp phí, tổ chức thu phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy.

Điều 2. Người nộp phí

Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phải nộp phí theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thu phí

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp dịch vụ thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Phương pháp tính mức thu phí thẩm định phê duyệt

1. Mức thu phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy (sau đây gọi là mức thu phí thẩm duyệt) đối với dự án xác định theo công thức sau:

$$\text{Mức thu phí} = \frac{\text{Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt}}{\text{Tỷ lệ tính phí}} \times \text{Tỷ lệ tính phí}$$

Trong đó:

- Tổng mức đầu tư dự án được xác định theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng trừ chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư, chi phí sử dụng đất (tính toán trước thuế).

- Tỷ lệ tính phí được quy định tại Biểu mức tỷ lệ tính phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp dự án có tổng mức đầu tư nằm giữa các khoảng giá trị tổng mức đầu tư của dự án ghi trong Biểu mức tỷ lệ tính phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy ban hành kèm theo Thông tư này thì tỷ lệ tính phí được tính theo công thức sau:

$$N_{it} = N_{ib} - \left\{ \frac{N_{ib} - N_{ia}}{G_{ia} - G_{ib}} \times (G_{it} - G_{ib}) \right\}$$

Trong đó:

- N_{it} là tỷ lệ tính phí của dự án thứ i theo quy mô giá trị cần tính (Đơn vị tính: %).

- G_{it} là giá trị tổng mức đầu tư của dự án thứ i cần tính phí thẩm duyệt (Đơn vị tính: Tỷ đồng).

- G_{ia} là giá trị tổng mức đầu tư cận trên giá trị tổng mức đầu tư của dự án cần tính phí thẩm duyệt (Đơn vị tính: Tỷ đồng).

- G_{ib} là giá trị tổng mức đầu tư cận dưới giá trị tổng mức đầu tư của dự án cần tính phí thẩm duyệt (Đơn vị tính: Tỷ đồng).

- N_{ia} là tỷ lệ tính phí của dự án thứ i tương ứng G_{ia} (Đơn vị tính: %).

- N_{ib} là tỷ lệ tính phí của dự án thứ i tương ứng G_{ib} (Đơn vị tính: %).

3. Mức thu phí thẩm duyệt phải nộp đối với một dự án được xác định theo hướng dẫn tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, mức tối thiểu là 500.000 đồng/dự án và tối đa là 150.000.000 đồng/dự án.

4. Mức thu phí thẩm duyệt đối với dự án đầu tư xây dựng thiết kế cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình, hạng mục công trình; hoán cải phương tiện giao thông; xây dựng mới hạng mục công trình được xác định theo giá trị tổng mức đầu tư cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình, hạng mục công trình; hoán cải phương tiện giao thông; thiết kế xây dựng mới hạng mục công trình.

Điều 5. Kê khai, nộp phí

1. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí thu được theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.

Điều 6. Quản lý và sử dụng phí

1. Tổ chức thu phí được trích lại 60% số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động, cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Số tiền phí còn lại nộp (40%) vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Thông tư này bãi bỏ:

a) Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thảm định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

b) Điều 2 Thông tư số 52/2019/TT-BTC ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 217/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của cá nhân; Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thảm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy.

2. Các hồ sơ đề nghị thảm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đã nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng được cấp văn bản thảm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện thu phí theo quy định tại Thông tư này.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại các văn bản: Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số

82/2023/NĐ-CP; Luật Quản lý thuế; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan vi phạm dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Chi cục Thuế, Kho bạc Nhà nước các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục CST (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

BIỂU MỨC TỶ LỆ TÍNH PHÍ THẨM ĐỊNH PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BTC ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Đối với dự án, công trình

STT	Dự án, công trình	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Đơn vị tính: Tỷ lệ %					
			Đến 15	100	500	1000	5000	Từ 10000 trở lên
1	Dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông	0.00336	0.00182	0.00101	0.00068	0.00038	0.00025	
2	Dự án, công trình dầu khí, năng lượng, hóa chất	0.00664	0.00359	0.00200	0.00133	0.00074	0.00050	
3	Dự án, công trình dân dụng, công nghiệp khác	0.00484	0.00262	0.00146	0.00097	0.00054	0.00036	
4	Dự án, công trình khác	0.00444	0.00240	0.00134	0.00089	0.00050	0.00033	

Ghi chú: Danh mục dự án, công trình thuộc Mục 1, 2, 3 Biểu mức này xác định theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. Trường hợp dự án, công trình không thuộc danh mục quy định tại Nghị định nêu trên thì được xác định theo Mục 4 Biểu mức này.

2. Đối với phương tiện giao thông

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

STT	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Đến 05	50	100	500	Từ 1000 trở lên
	Phương tiện giao thông					
1	Tàu thủy	0.01215	0.00640	0.00427	0.00237	0.00158

THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ
Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định
phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy
(Kèm theo công văn số 5596/BTC-CST ngày 26/4/2025 của Bộ Tài chính)

Ngày 25/01/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 235/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH). Tại Kế hoạch giao nhiệm vụ cho Bộ Tài chính rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thi hành Luật PCCC và CNCH (bao gồm Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế về PCCC). Thời gian hoàn thành trước ngày 15/5/2025.

Ngày 12/3/2025, Bộ Tài chính nhận được công văn số 875/BCA-V01 của Bộ Công an đề nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư số 258/2016/TT-BTC.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Cơ sở pháp lý

a) Sự thay đổi của pháp luật chuyên ngành

Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC đã bị thay thế bởi Luật PCCC và CNCH. Theo đó, tại Luật PCCC và CNCH đã có một số thay đổi so với Luật PCCC như:

- Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCCC và CNCH đang được xây dựng, ban hành để thay thế cho các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCCC.
- Thẩm quyền thẩm định thiết kế về PCCC được chuyển từ 01 cơ quan thực hiện (cơ quan công an) sang 03 cơ quan cùng thực hiện (cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan đăng kiểm và cơ quan công an).
- Không quy định việc thẩm định phê duyệt thiết kế PCCC đối với dự án quy hoạch tỷ lệ 1/500 và thiết kế cơ sở dự án, chấp thuận địa điểm xây dựng công trình.

Pháp luật chuyên ngành về PCCC là căn cứ cho việc xây dựng và ban hành Thông tư số 258/2016/TT-BTC. Do đó, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Thông tư số 258/2016/TT-BTC.

b) Sự thay đổi pháp luật quản lý thuế

Tại Thông tư số 258/2016/TT-BTC quy định kê khai, nộp phí; in, phát hành chứng từ thu phí, theo quy định tại Luật Quản lý thuế năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hiện nay, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được thay thế bởi Luật Quản lý thuế năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Vì vậy, cần sửa đổi, bổ sung Thông tư số 258/2016/TT-BTC phù hợp với quy định hiện hành về quản lý thuế và thực tế.

2. Cơ sở thực tiễn

- Do pháp luật về PCCC và CNCH đã có sự thay đổi, theo đó trường hợp không kịp thời ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 258/2016/TT-BTC sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến người nộp phí, tổ chức thu phí thẩm định thiết kế về PCCC, cụ thể như sau:

+ Tạo ra khoảng trống pháp luật khi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về PCCC và CHCN, quản lý thuế đã được ban hành mới và có sự thay đổi.

+ Việc thay đổi về thẩm quyền trong thực hiện thẩm định thiết kế về PCCC từ 01 cơ quan sang 03 cơ quan cùng thực hiện dẫn đến mức phí mà người nộp phí phải nộp là cao hơn so với khối lượng dịch vụ được cung cấp. Đồng thời, việc thu mức phí thẩm định thiết kế về PCCC cao hơn so với khối lượng dịch vụ thực tế cung cấp sẽ gây khó khăn cho tổ chức thu phí trong việc thu, nộp, quản lý và sử dụng số tiền phí thu được. Theo đó, chưa đảm bảo với nguyên tắc xác định mức thu phí được quy định tại Luật Phí và lệ phí như: cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, bảo đảm công bằng và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.

Từ các tác động tiêu cực nêu trên, cần thiết phải ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 258/2016/TT-BTC để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

- Tại Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) quy định:

“1. Việc xây dựng, ban hành VBQPPL được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây: d) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành...;

2. Thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn: d) Bộ trưởng ... tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành VBQPPL do mình ban hành hoặc liên tịch ban hành;”

- Tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành VBQPPL quy định: “*Trường hợp VBQPPL được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành; ...*”

Căn cứ các quy định trên, nhằm triển khai thực hiện Luật PCCC và CNCH, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 235/QĐ-TTg (ban hành Thông tư trước ngày 15/5/2025), Bộ Tài chính dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 258/2016/TT-BTC và cho phép ban hành Thông tư theo trình tự, thủ tục rút gọn.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

- Đảm bảo đồng bộ, thống nhất với pháp luật về PCCC và CNCH và thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Đảm bảo đồng bộ, thống nhất với pháp luật phí, lệ phí, ngân sách nhà nước và quản lý thuế.

- Đảm bảo an toàn PCCC cho dự án, công trình, phương tiện giao thông.

- Nội dung quy định rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện.

III. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THÔNG TƯ

1. Bộ cục của dự thảo Thông tư

Bộ cục của dự thảo Thông tư gồm 07 Điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Điều 2. Người nộp phí; Điều 3. Tổ chức thu phí; Điều 4. Phương pháp tính mức thu phí thẩm định phê duyệt; Điều 5. Kê khai, nộp phí; Điều 6. Quản lý và sử dụng phí; Điều 7. Tổ chức thực hiện.

2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Quy định tại Thông tư số 258/2016/TT-BTC

Tại Điều 1 Thông tư số 258/2016/TT-BTC quy định (i) áp dụng cho các dự án, công trình và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ và (ii) không áp dụng đối với thẩm định phê duyệt thiết kế PCCC dự án quy hoạch tỷ lệ 1/500 và thiết kế cơ sở dự án, chấp thuận địa điểm xây dựng công trình.

2.2. Đề xuất của Bộ Công an

Tại công văn số 875/BCA-V01, Bộ Công an đề xuất sửa đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như sau: “*1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế PCCC áp dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình và phương tiện giao thông có yêu cầu về bảo đảm an toàn PCCC (sau đây gọi chung là dự án) được quy định tại khoản .. Điều .. Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủvà các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).*”

2.3. Ý kiến Bộ Tài chính

- Tại khoản 17 Điều 2 Luật PCCC và CNCH quy định: “*Thẩm định thiết kế về PCCC là việc xem xét, đánh giá sự tuân thủ các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng đối với thiết kế về PCCC trong dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông.*”

- Tại khoản 1 điều 17 Luật PCCC và CNCH quy định: “*1. Việc thẩm định thiết kế về PCCC đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình và phương tiện giao thông, trừ công trình tạm theo quy định của pháp luật về xây dựng được quy định như sau:...*

b) *Cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 16 của Luật này đối với dự án thuộc diện phải thẩm định thiết kế về PCCC khi thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình và thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về xây dựng;*

c) Cơ quan đăng kiểm tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 16 của Luật này khi thực hiện thẩm định thiết kế theo quy định của pháp luật về đăng kiểm đối với phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về PCCC;

d) Cơ quan Công an tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều 16 của Luật này đối với báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của công trình thuộc diện phải thẩm định thiết kế về PCCC; tổ chức thẩm định nội dung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 của Luật này đối với phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về PCCC;"

- Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật PCCC và CNCH quy định: "2. Việc thẩm định thiết kế về PCCC được thực hiện trong quá trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về xây dựng."

- Tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật PCCC và CNCH quy định: "1. ...Việc thẩm định thiết kế về PCCC được thực hiện trong quá trình thẩm định thiết kế phương tiện tại cơ quan đăng kiểm theo quy định của pháp luật về đăng kiểm."

- Tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật PCCC và CNCH quy định về dự án, phương tiện giao thông thuộc phạm vi thẩm định thiết kế về PCCC, trong đó không bao gồm thẩm định thiết kế PCCC đối với dự án quy hoạch tỷ lệ 1/500 và thiết kế cơ sở dự án, chấp thuận địa điểm xây dựng công trình.

Theo pháp luật về PCCC và CNCH thì việc thẩm định thiết kế về PCCC do 03 cơ quan cùng thực hiện (cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan đăng kiểm và cơ quan công an), cụ thể:

- Đối với cơ quan chuyên môn về xây dựng: cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định thiết kế về PCCC trong quá trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về xây dựng. Theo đó, khi triển khai 02 công việc này, cơ quan chuyên môn về xây dựng đã thu phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng) và phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (theo quy định tại Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định định dự án đầu tư xây dựng).

- Đối với cơ quan đăng kiểm: Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện thẩm định thiết kế về PCCC trong quá trình thẩm định thiết kế phương tiện thuộc lĩnh vực đường thủy (gồm tàu biển, công trình biển và phương tiện thủy nội địa) và thu giá dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật

và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận lao động hàng hải và Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa. Theo đó, trong giá dịch vụ kiểm định các phương tiện trên đã bao gồm giá dịch vụ thẩm định thiết kế về PCCC. Các phương tiện giao thông thuộc lĩnh vực khác (đường bộ, đường sắt) không thuộc diện phải thẩm định thiết kế về PCCC theo pháp luật về PCCC và CNCH và pháp luật chuyên ngành.

- Đối với cơ quan công an: thực hiện thẩm định thiết kế về PCCC đối với công trình, phương tiện giao thông theo quy định pháp luật về PCCC và CNCH và thực hiện thu phí thẩm định thiết kế về PCCC.

(Phụ lục: Nội dung công việc thẩm định phê duyệt thiết kế về PCCC do cơ quan công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan đăng kiểm thực hiện gửi kèm).

Do đó, để phù hợp với pháp luật PCCC và CNCH và tình hình triển khai thực tế, Bộ Tài chính hoàn thiện quy định về phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư như sau:

“1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế PCCC áp dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình và phương tiện giao thông (sau đây gọi chung là dự án) theo quy định của pháp luật về PCCC và CNCH.

Đối với nội dung thẩm định thiết kế về PCCC được thực hiện trong quá trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thì thực hiện thu phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Đối với nội dung thẩm định thiết kế về PCCC được thực hiện trong quá trình thẩm định thiết kế phương tiện do cơ quan đăng kiểm thực hiện thì thực hiện thu giá dịch vụ kiểm định theo quy định của pháp luật về quản lý giá.”

3. Về người nộp phí

3.1. Quy định tại Thông tư số 258/2016/TT-BTC

Tại Điều 3 Thông tư số 258/2016/TT-BTC quy định: “*Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản thẩm duyệt về PCCC phải nộp phí theo quy định tại Thông tư này.*”

3.2. Đề xuất của Bộ Công an

Tại công văn số 875/BCA-V01, Bộ Công an đề xuất sửa đổi phạm vi điều chỉnh, đổi tương ứng áp dụng như sau: “*Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản thẩm định thiết kế về PCCC đối với các nội dung quy định tại các điểm e và g khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 16 Luật*

PCCC và CNCH phải nộp phí theo quy định tại Thông tư này.”

3.3. Ý kiến Bộ Tài chính

- Tại khoản 3 Điều 17 Luật PCCC và CNCH quy định: “*3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông chỉ được tổ chức thi công xây dựng, cải tạo công trình, hạng mục công trình và sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế PCCC khi có văn bản thẩm định thiết kế về PCCC của cơ quan quản lý chuyên ngành.*”

Căn cứ quy định trên, Bộ Tài chính hoàn thiện quy định về người nộp phí tại Điều 2 dự thảo Thông tư như sau: “*Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản thẩm định thiết kế về PCCC phải nộp phí theo quy định tại Thông tư này.”*

4. Về tổ chức thu phí

4.1. Quy định tại Thông tư số 258/2016/TT-BTC

Tại Điều 2 Thông tư số 52/2016/TT-BTC ngày 16/8/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 258/2016/TT-BTC quy định tổ chức thu phí gồm (i) Cục Cảnh sát PCCC và CNCH (Bộ Công an) và (ii) công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4.2. Đề xuất của Bộ Công an

Tại công văn số 875/BCA-V01, Bộ Công an đề xuất sửa đổi Điều 2 Thông tư số 52/2019/TT-BTC như sau: “*Tổ chức thu phí là cơ quan Công an có chức năng thẩm định thiết kế PCCC đối với các nội dung quy định tại điểm e và g khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 16 Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, bao gồm:*

1. *Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Bộ Công an).*
2. *Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.”*

4.3. Ý kiến Bộ Tài chính

Hiện nay, các Thông tư sửa đổi tổ chức thu phí, lệ phí theo hướng không đề cập đến tên cụ thể tổ chức thu phí, lệ phí mà viện dẫn theo quy định của pháp luật chuyên ngành để đảm bảo tính ổn định của VBQPPL, tránh trường hợp phải sửa Thông tư khi có thay đổi tổ chức thu phí, lệ phí, cũng như sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các đơn vị.

Do đó, Bộ Tài chính quy định về tổ chức thu phí tại Điều 3 dự thảo Thông tư như sau: “*Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp dịch vụ thẩm định thiết kế về PCCC theo quy định của pháp luật về PCCC và CNCH là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.”*

5. Về mức thu

5.1. Quy định tại Thông tư số 258/2016/TT-BTC

Tại Điều 5 Thông tư số 258/2016/TT-BTC quy định: Mức thu phí thẩm định thiết kế về PCCC = Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt x Tỷ lệ tính phí.

5.2. Đề xuất của Bộ Công an

Tại công văn số 875/BCA-V01, Bộ Công an đề nghị quy định mức thu phí thẩm định thiết kế về PCCC bằng $\frac{1}{2}$ mức thu phí đã được quy định tại Điều 5 Thông tư số 258/2016/TT-BTC.

5.3. Ý kiến Bộ Tài chính

Theo quy định tại Luật PCCC và CNCH năm 2024, khối lượng công việc thẩm định phê duyệt thiết kế về PCCC do cơ quan công an thực hiện đã giảm $\frac{1}{2}$ so với khối lượng công việc quy định tại Luật PCCC năm 2001, Nghị định 50/2024/NĐ-CP và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (*đã được trình bày tại điểm 2.3 Mục III nêu trên*).

Căn cứ pháp luật về PCCC và CNCH, pháp luật phí, lệ phí, trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an, Bộ Tài chính quy định về mức thu phí tại Điều 4 dự thảo Thông tư theo hướng quy định (giảm) bằng $\frac{1}{2}$ mức thu phí đã được quy định tại Thông tư số 258/2016/TT-BTC. Khi đó, Biểu mức tỷ lệ tính phí đính kèm dự thảo Thông tư sẽ được quy định (giảm) theo tỷ lệ ($\frac{1}{2}$) tương ứng.

6. Về kê khai, nộp phí, chứng từ thu phí

6.1. Quy định tại Thông tư số 258/2016/TT-BTC

- Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 258/2016/TT-BTC quy định: “*2. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí thu được theo tháng, quyết toán theo năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19, khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.*”

- Tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 258/2016/TT-BTC quy định: “*3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).*”

6.2. Ý kiến Bộ Tài chính

a) Về kê khai, nộp phí: Điều 5 dự thảo Thông tư quy định dãn chiểu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính để phù hợp với pháp luật phí và lệ phí hiện hành.

b) Về chứng từ thu phí: Khoản 3 Điều 7 dự thảo Thông tư quy định dãn chiểu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Nghị định số

70/2025/NĐ-CP, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC để phù hợp với pháp luật về quản lý thuế hiện hành.

7. Về quản lý và sử dụng phí

7.1. Quy định tại Thông tư số 258/2016/TT-BTC

Tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 258/2016/TT-BTC quy định tỷ lệ để lại tiền phí là 80%.

7.2. Đề xuất của Bộ Công an

Tại công văn số 875/BCA-V10, Bộ Công an đã tính toán và đề nghị giữ nguyên quy định về tỷ lệ để lại tiền phí như hiện hành (80%) và viện dẫn nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

7.3. Ý kiến Bộ Tài chính

- Ngày 28/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Theo đó, Nghị định số 82/2023/NĐ-CP sửa đổi quy định về quản lý, sử dụng phí tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

- Theo Bộ Công an, số liệu thu, chi từ tiền phí thẩm định phê duyệt thiết kế về PCCC trên cả nước trong vòng 03 năm (từ 2022 - 2024) như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	2022	2023	2024
1	Số tiền phí thu được	20,2	24,3	25,5
2	Số tiền phí được để lại	16,1	19,2	20,1
3	Chi từ nguồn phí được để lại	26,7	13,6	12,6
3.1	<i>Chi từ phí thu theo Thông tư số 258/2016/TT-BTC</i>	16,1	13,6	12,6
3.2	<i>Chi từ tiền phí dư từ năm trước chuyển sang</i>	10,6	0	0
4	Số tiền phí còn dư chuyển sang năm sau	33,1	38,6	46,1
5	<i>Tỷ lệ % số chi so với số phí thu được theo Thông tư số 258/2016/TT-BTC (=3.1/1)</i>	80%	56%	49%

Như vậy, tỷ lệ (%) số chi từ nguồn phí được để lại (STT3.1) so với số tiền phí thu được (STT1) trung bình giai đoạn 2022 - 2024 là 61% (làm tròn 60%).

Tuy nhiên, số tiền phí còn dư để lại qua các năm vẫn còn cao (năm 2022 là 33 tỷ đồng, năm 2023 là 38,6 tỷ đồng, năm 2024 là 46,1 tỷ đồng) do còn dư số tiền phí thu được theo Thông tư số 150/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế PCCC từ các năm trước để lại (Thông tư này đã được thay thế bởi

Thông tư số 258/2016/TT-BTC). Về vấn đề này, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Công an phối hợp với Bộ Tài chính để nộp số tiền phí còn dư vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định tại Nghị định số 82/2023/NĐ-CP.

Căn cứ các quy định trên, trên cơ sở số liệu cung cấp bởi Bộ Công an, Bộ Tài chính hoàn thiện quy định về quản lý, sử dụng phí tại Điều 6 dự thảo Thông tư theo hướng (i) giảm tỷ lệ tiền phí để lại cho tổ chức thu phí (60%) và (ii) sửa đổi nội dung quản lý và sử dụng phí viễn dẫn thực hiện theo Nghị định số 82/2023/NĐ-CP.

8. Về giải thích từ ngữ

8.1. Quy định tại Thông tư số 258/2016/TT-BTC

Tại Điều 2 Thông tư số 258/2016/TT-BTC quy định về việc giải thích các từ ngữ: Thẩm định phê duyệt thiết kế PCCC; cải tạo công trình, hạng mục công trình; thay đổi tính chất sử dụng của công trình, hạng mục công trình; hạng mục công trình; hoán cải.

8.2. Đề xuất của Bộ Công an

Tại công văn số 875/BCA-V10, Bộ Công an đề nghị không quy định nội dung giải thích từ ngữ tại dự thảo Thông tư.

8.3. Ý kiến Bộ Tài chính

- Tại khoản 17 Điều 2 Luật PCCC và CNCH quy định về thẩm định thiết kế về PCCC.

- Các thuật ngữ như cải tạo công trình, hạng mục công trình; thay đổi tính chất sử dụng của công trình, hạng mục công trình; hạng mục công trình; hoán cải là các thuật ngữ thuộc pháp luật chuyên ngành về xây dựng.

Căn cứ các quy định trên, trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an, Bộ Tài chính bỏ quy định về việc giải thích từ ngữ tại dự thảo Thông tư.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH THÔNG TƯ VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

a) Dự thảo Thông tư chỉ sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho đồng bộ với pháp luật hiện hành; hoạt động tổ chức thu, nộp phí, lệ phí vẫn sử dụng nguồn nhân lực hiện có của các cơ quan cung cấp dịch vụ; không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính cho việc tổ chức thực hiện Thông tư.

b) Dự thảo Thông tư không quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và các Nghị định sửa đổi, bổ sung về kiểm soát thủ tục hành chính hiện hành.

BỘ TÀI CHÍNH

PHỤ LỤC

Nội dung công việc thẩm định phê duyệt thiết kế về PCCC do cơ quan công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan đăng kiểm thực hiện

1. Đối với dự án, công trình

Nội dung công việc quy định tại điểm d Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP (cũ)	Nội dung công việc quy định tại Điều 16 Luật PCCC và CNCH (mới)	
Cơ quan công an	Cơ quan công an	Cơ quan chuyên môn về xây dựng
<p>1. Đường giao thông cho xe chữa cháy, khoảng cách an toàn PCCC đối với các công trình xung quanh;</p> <p>2. Bậc chịu lửa, hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ, bố trí công năng của công trình liên quan đến công tác PCCC; giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;</p> <p>3. Giải pháp thoát nạn; giải pháp chống tụ khói;</p> <p>4. Giải pháp cấp điện cho hệ thống PCCC và các hệ thống kỹ thuật có liên quan về PCCC;</p> <p>5. Hệ thống báo cháy, chữa cháy;</p> <p>6. Hệ thống cấp nước chữa cháy và phương tiện chữa cháy, CNCH của công trình.</p>	<p>1. Hệ thống điện phục vụ PCCC;</p> <p>2. Phương tiện, hệ thống PCCC (<i>Theo Cục PCCC và CNCH, nội dung công việc cụ thể bao gồm:</i></p> <p><i>2.1 Hệ thống báo cháy; thiết bị báo cháy cục bộ;</i></p> <p><i>2.2 Hệ thống chữa cháy (bằng bột, bằng nước, bằng khí, bằng bột); bình chữa cháy; phương tiện, dụng cụ chữa cháy ban đầu; phương tiện chữa cháy cơ giới;</i></p> <p><i>2.3. Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn; hệ thống loa thông báo và hướng dẫn thoát nạn;</i></p> <p><i>2.4. Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ; mặt nạ lọc độc và mặt nạ phòng độc cách ly;</i></p> <p><i>2.5 Nguồn điện ưu tiên, nguồn điện dự phòng phục vụ PCCC).</i></p> <p><i>(nội dung công việc tương ứng từ mục 1-3 so với công việc cũ)</i></p>	<p>1. Khoảng cách PCCC; Đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, cứu nạn, cứu hộ;</p> <p>2. Giải pháp thoát nạn; Giải pháp chống khói;</p> <p>3. Dự kiến bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan.</p> <p><i>(nội dung công việc tương ứng từ mục 4-6 so với công việc cũ)</i></p>

2. Đối với phương tiện giao thông

Nội dung công việc quy định tại điểm c khoản 5 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (cũ)	Nội dung công việc quy định tại Điều 16 Luật PCCC và CNCH (mới)	
Cơ quan công an	Cơ quan công an	Cơ quan đăng kiểm
<p>1. Giải pháp bảo đảm an toàn về PCCC đối với tính chất hoạt động và đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của phương tiện; điều kiện ngăn cháy, chống cháy lan, thoát nạn, cứu người khi có cháy xảy ra; giải pháp bảo đảm an toàn về PCCC đối với hệ thống điện, hệ thống nhiên liệu và động cơ;</p> <p>2. Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác;</p> <p>3. Hệ thống, thiết bị phát hiện và xử lý sự cố rò rỉ các chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ</p>	<p>1 Phuong tiện, hệ thống PCCC (<i>Theo Cục PCCC và CNCH, nội dung công việc cụ thể bao gồm:</i></p> <p><i>1.1 Hệ thống báo cháy; thiết bị báo cháy cục bộ;</i></p> <p><i>1.2 Hệ thống chữa cháy (bằng bột, bằng nước, bằng khí, bằng bột); bình chữa cháy; phuong tiện, dụng cụ chữa cháy ban đầu; phuong tiện chữa cháy cơ giới;</i></p> <p><i>1.3. Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn; hệ thống loa thông báo và hướng dẫn thoát nạn;</i></p> <p><i>1.4. Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ; mặt nạ lọc độc và mặt nạ phòng độc cách ly.</i></p> <p><i>1.5. Nguồn điện ưu tiên, nguồn điện dự phòng phục vụ PCCC)</i></p> <p><i>(nội dung công việc tương ứng với một phần mục 1 và mục 3 so với công việc cũ)</i></p>	<p>1. Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;</p> <p>2. Giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy cho hệ thống cung cấp năng lượng, nhiên liệu và động cơ;</p> <p>3. Hệ thống, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ.</p> <p><i>(nội dung công việc tương ứng với một phần mục 1 và mục 3 so với công việc cũ)</i></p>